

**ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP HCM
BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC**

Số: 1122/BVĐHYD-VTTB

V/v mời chào giá

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 04 năm 2023

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp hàng hóa theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp vật tư y tế tiêu hao năm 2023 lần 10;
2. Phạm vi cung cấp: chi tiết theo phụ lục đính kèm.
3. Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
4. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.
5. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM- Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, Phường 11, quận 5, TP HCM
6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: tối thiểu 12 tháng.
7. Yêu cầu về giá chào: giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu.
8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trước 10 giờ 00, ngày 11 / 5 /2023
9. Quy định về tiếp nhận thông tin và hồ sơ chào giá: Quý đơn vị thực hiện gửi hồ sơ chào giá online tại website của Bệnh viện và gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Phòng Vật tư thiết bị (Tổ Vật tư y tế tiêu hao), Tầng 4, Khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, Phường 11, quận 5, TP HCM

Người liên hệ: Nguyễn Thị Kim Loan

Số điện thoại: 028.39525243

10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

- + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);
- + Hồ sơ pháp lý, hồ sơ năng lực của nhà thầu;
- + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có);
- + Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (giấy chứng nhận đăng ký lưu hành, giấy chứng nhận lưu hành tự do (nếu có), catalogue sản phẩm và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đơn vị Quản lý Đấu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, VTTB (J22-249-nnthuy) (03).



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Văn Tấn

PHỤ LỤC DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ CUNG CẤP VẬT TƯ Y TẾ TIÊU HAO NĂM 2023 (LẦN 10)
(Đính kèm thư mời chào giá số 1122/BVĐHYD-VTTB ngày 28 tháng 04 năm 2023)

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Đinh nội tủy đầu trên xương đùi, đường kính 9 đến 12mm, có vít chốt khóa	Đinh nội tủy đầu trên xương đùi, có đinh xương gây vị trí đầu trên xương đùi - Chất liệu: Titanium anodization type II - Ốm đinh, lưỡi chốt, nắp đinh, vít chốt khóa/ hoặc vít chốt vò. a. Đinh: đường kính 9 > 12mm, dài 170 > 420mm, góc 130°-135° b. Vít chốt vò 5.0mm, dài 26-100mm. Vít chốt khóa 5.0mm, dài 26-100mm c. Thành phần khác - Lưỡi khoan cổ xương đùi 10.5mm, dài 75-130mm - Nắp chống xoay 10.0mm, dài 15-60mm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	Cái	3
2	Đinh nội tủy thân xương đùi/chày, đường kính 8 đến 12mm, có vít chốt khóa	Đinh nội tủy thân xương đùi/chày, có đinh gây thân xương đùi, chày - Chất liệu: Titanium Alloy, anodization type II - Ốm Đinh, vít chốt khóa/ hoặc vít chốt vò, nắp. a. Đinh: đường kính 8 > 12mm, dài 280 > 420mm b. Vít chốt 6.5mm, dài 65-120mm - Vít chốt vò 4.5-5.0mm, dài 20-100mm - Vít chốt khóa 4.5mm, dài 20-100mm - Nắp 0-25mm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	Cái	8
3	Khớp gối toàn phần có đinh, thiết kế không cần xương rãnh liên lõi cầu, lõi cầu xoay ≥12.5 độ, mâm chày có vị trí gần chuỗi nối dài và miếng ghép bù xương, miếng đệm polyethylene bổ sung vitamin E	1. Lõi cầu- Chất liệu: Cobalt Chrome. - Kích thước: + Số cỡ: 13 cỡ mỗi bên trái và phải với bước tăng 2mm . + Độ dày: 9mm. + Thiết kế: không cần xương tại rãnh liên lõi cầu, tốt hơn trong trường hợp không giữ lại dây chằng chéo sau. Độ gấp trung bình > 150 độ. Dây chằng chéo sau còn thể được giữ lại hoặc loại bỏ. Độ gấp gối tối đa ≥155 độ. Độ xoay trong/ngoài ≥12.5 độ 2. Mâm chày- Chất liệu: Titanium .- Kích thước: 8 cỡ , độ rộng trong/ngoài: 60mm-84mm và độ rộng trước/sau: 39.5mm-58.5mm. + Cường chấn mâm chày dài 33mm-42mm. + Chuỗi nối dài lồng tủy với có chiều dài từ 30mm đến 150mm và đường kính 10mm đến 20mm. + Miếng ghép bù xương mâm chày trong / ngoài với chiều dày 5mm; 10mm . + Thiết kế: Mâm chày dạng có định, đối xứng mâm chày trong ,ngoài. Có đầu chỏ để gắn thêm miếng ghép bù xương hoặc gắn thêm chuỗi nối dài xương xương chày. + Búi vít tăng cường 3. Miếng đệm - Chất liệu: Polyethylene siêu cao phân tử liên kết chéo bổ sung vitamin E tăng khả năng chịu mài mòn, tăng độ cứng vật liệu và chống Oxi hóa - Kích thước: + Số cỡ: Có 8 cỡ , + Độ dày: đủ có độ dày từ 9mm đến 18mm. + Thiết kế: Loại siêu tương hợp (Ultra congruent) (UC). + Cấu trúc chống trượt: Có gờ khóa bằng cơ chế khóa ngầm cùng với rãnh trượt giúp chống vi chuyển động mài mòn. Độ dốc sau 3° và cạnh trước cao 12.5mm tăng khả năng chống trượt ra trước và sau. 4. Bành chỏ- Chất liệu: Vật liệu Polyethylene liên kết chéo. - Kích thước: đủ có với đường kính khoảng từ 26mm đến 44mm. Độ dày: đủ có từ 7mm đến 10mm. + Thiết kế: Thiết kế bành chỏ dạng vòm với 3 chân có định và rãnh chứa xi măng 4. Xi măng- Chất liệu: PMMA kết hợp bột Bari Sulfat bán rã có tác dụng chấn bừa xa - Thời gian thao tác: 12 phút - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	Bộ	15
4	Khớp gối toàn phần di động, lõi cầu thiết kế đa trục, chỉnh độ xoay trục 10 độ, lớp đệm siêu tương hợp.	1. Lõi cầu- Chất liệu: Cobalt-Chrome (CoCr) - Kích thước: 7 cỡ trung bình và 7 cỡ hẹp (Narrow) phù hợp người Châu Á + Khoảng cách trước sau đủ có khoảng từ 38mm > 58mm + Độ dày: phía xa 8mm; lõi cầu sau 8mm . Bảo tồn xương tối đa + Thiết kế: đa trục dạng cong chữ J; trục R1 giúp tiếp xúc tối đa với lớp đệm, giúp gối vững hơn; R2 giảm mức độ gối trượt về phía sau; R3 làm giảm bề mặt tiếp xúc khi gối gấp hoàn toàn, 4° chêm mặt cắt trước. Lõi cầu xương thích tối thiểu 3 cỡ liên tiếp miếng lót + Chỉnh độ xoay trục +/-10° chống lại việc cần 2 bên lõi cầu. + Loại bỏ sinh dây chằng chéo sau hoặc giữ lại dây chằng chéo sau + Góc gấp tối đa: 140° 2. Mâm chày: Cobalt-Chrome - Kích thước: gồm 6 cỡ trái và 6 cỡ phải + Thiết kế: Loại di động. Không đối xứng trái-phải nhằm tăng cường tối đa cho phù xương. Cường dài 34mm dạng vẩy cá 130°. Có chuỗi nối dài lồng tủy xương chày. 3. Miếng đệm- Chất liệu: Polyethylene cao phân tử. - Kích thước: Có 6 cỡ khác nhau, bề dày đủ có từ 10mm > 20mm + Thiết kế: dạng chuẩn, dạng siêu tương hợp(Ultra Congruent-UC) và dạng có định phía sau. Có đỉnh cao chống trượt phía trước từ 8.5 > 10mm 4. Bành chỏ- Chất liệu: Polyethylene(UHMWPE) - Kích cỡ: 4 cỡ dày 8mm và 10mm + Thiết kế: 2 dạng đối xứng và không đối xứng, rãnh bành chỏ 6°. 5. Xi măng- Chất liệu: Bột xi măng Polymethyl Methacrylate (87.3%-87.6%) - Thời gian trộn nhanh; thời gian làm việc từ 6 phút trở lên, thời gian đông cứng ngắn . Nhiệt độ phản ứng thấp hơn 10°C so với các xi măng khác, do đó không làm hoại tử xương. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	Bộ	15
5	Khớp háng toàn phần COP, chuỗi Titanium-Niobium, có các cỡ ngắn, trung bình và dài.	1. Chuỗi- Chất liệu: Titanium-Niobium (Ti6Al7Nb), bề mặt phủ nhám và phủ 1 lớp HA có độ dày khoảng 80-90µm. - Chiều dài: đủ có từ 125mm đến 165mm. + Thiết kế chuỗi: cấu trúc thân rãnh dọc, rãnh ngang; bờ cạnh vuông, tiết diện hình chữ nhật/hình thang; dạng chêm 3 chiều. - Góc cổ thân: 127° hoặc 133°. - Số cỡ cổ: Có khoảng 10 đến 12 cỡ trung bình, cỡ ngắn và cỡ dài. 2. Chỏm- Chất liệu: Ceramic thể hệ 4 - Đường kính: khoảng 32mm đến 40mm, mỗi đường kính có 4 đến 5 cỡ. - Chỏm 32mm từ 6 cỡ 46mm; 36mm từ 6 cỡ 50mm; 40mm từ 6 cỡ 56mm. 3. Ổ cối: - Chất liệu: Titanium-Vanadium, phủ Titan có độ dày 100µm-150µm và lớp HA có độ dày 80-90µm. - Kích thước: đủ có từ 42mm-64mm. + Thiết kế: hình dạng Ellip có đáy bằng ngang, cấu trúc rãnh tròn đường kính 0.7mm tăng diện tích tiếp xúc với xương lên 30-40% . + Chống trượt: Bờ sau thiết kế cao lên 5°, bờ chống trượt trên ổ cối. 4. Miếng lót: - Chất liệu: Polyethylene cao phân tử liên kết chéo - Thiết kế: trung tính và có bờ chống trượt 10 độ trên lớp đệm. 5. Vít- Chất liệu: Titanium. - Kích thước: đường kính 6.5mm và chiều dài 20-43mm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	Bộ	20

100

TT	Tên danh mục mỗi chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
6	Nẹp khóa bàn tay, lỗ khóa đối toàn bộ thân nẹp	Nẹp khóa bàn tay, cố định xương bàn tay - Chất liệu: Titanium, anodization type II - Kích thước: rộng 4,4-12mm, dài có 4 > 10 lỗ - Thiết kế: nẹp khóa xương bàn tay. Hình dạng thẳng, chữ T, lỗ cầu, 2 lỗ. Có lỗ khóa đối trên toàn bộ thân nẹp. Đồng bộ vít và tương thích trợ cụ cùng hãng. - Loại vít sử dụng: vít khóa 1.5/2.0/2.4mm vít vỏ 1.5/2.0/2.4mm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	Cái	6
7	Nẹp khóa đầu dưới xương đùi, ron vít khóa bên trong lỗ nẹp	Nẹp khóa đầu dưới xương đùi - Chức năng: Cố định đầu dưới xương đùi - Chất liệu: Nẹp bằng thép không gỉ - Kích thước: Chiều dài 140mm > 330mm - Thiết kế: Nẹp khóa bao quanh đầu dưới xương đùi. Ron vít bằng titanium khóa bên trong lỗ nẹp, cơ chế khóa kiểu thiết kế hình nón còn 2 độ. Đầu nẹp có 7 lỗ khóa, thân nẹp có đủ cỡ từ 4 > 11 lỗ khóa. Sử dụng với vít cùng hãng. - Loại vít sử dụng: vít tự khóa titanium đường kính 5.0mm, dài 12-110mm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	Cái	2
8	Nẹp khóa xương cẳng tay, thép không gỉ, ron vít khóa bên trong lỗ nẹp	Nẹp khóa xương cẳng tay - Chức năng: Cố định xương trụ, quay - Chất liệu: thép không gỉ - Kích thước: Chiều dài 79mm > 145mm. Dài cỡ từ 4 > 6 và 2 lỗ nén ép - Thiết kế: Nẹp khóa thẳng. Ron vít bằng titanium khóa bên trong lỗ nẹp, cơ chế khóa kiểu thiết kế hình nón còn 2 độ. . Sử dụng vít cùng hãng. - Loại vít sử dụng: vít tự khóa titanium đường kính 3.5mm, dài 10-70mm; vít vỏ xương thép không gỉ đường kính 3.5mm, dài 10-70mm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	Cái	6
9	Nẹp khóa xương đòn, lỗ khóa đối toàn bộ thân nẹp	Nẹp khóa xương đòn - Chức năng: Cố định xương đòn - Chất liệu: Titanium, anodization type II - Kích thước: Nẹp khóa chữ S: rộng 10.5mm, dày 3.2mm, đủ cỡ từ 6-8 lỗ, dài 96-121mm - Thiết kế: Có lỗ khóa đối trên toàn bộ thân nẹp. Có độ uốn cong phù hợp cấu trúc sinh lý xương đòn, có rãnh cắt bên để tạo hình nẹp khi cần, gõ cạnh bo tròn không sắc bén. Đồng bộ vít và tương thích trợ cụ cùng hãng. - Loại vít sử dụng: Titanium, vít khóa 2.7/3.5mm, vít vỏ 3.5mm, vít nắp 4.0mm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	Cái	10
10	Vít khóa 2.7mm/ 3.5mm/ 5.0mm, đầu vít dạng sao	Vít khóa cố định nẹp vào xương, nắn chỉnh, kết hợp xương gãy, chỉnh hình xương - Chất liệu: Titanium - Thiết kế: Vít khóa đầu dạng sao, tự tạo ren, có ren khóa ở mũ vít - Kích thước: 2.7/ 3.5/ 5.0mm, dài 8-40mm/ 10-90mm/ 14-100mm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Sử dụng với các loại nẹp khóa cùng hãng	Cái	130
11	Vít khóa đường kính 2.5mm, đầu vít hình nón 2 độ	Vít khóa - Chức năng: dùng trong phẫu thuật kết hợp xương - Chất liệu: titanium - Thiết kế: Vít tự khóa, tự tạo ren, đầu vít hình nón 2° - Kích thước: Đường kính 2.5mm, dài 8 > 50mm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	Cái	40
12	Vít khóa đường kính 3.5mm, đầu vít hình nón 2 độ	Vít khóa - Chức năng: dùng trong phẫu thuật kết hợp xương - Chất liệu: titanium - Thiết kế: Vít tự khóa, tự tạo ren, đầu vít hình nón 2° - Kích thước: Đường kính 3.5mm, dài 10 > 90mm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	Cái	100
13	Vít khóa đường kính 5.0mm, đầu vít hình nón 2 độ	Vít khóa - Chức năng: dùng trong phẫu thuật kết hợp xương - Chất liệu: titanium - Thiết kế: Vít tự khóa, tự tạo ren, đầu vít hình nón 2° - Kích thước: Đường kính 5.0mm, dài 12-110mm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	Cái	30
14	Bộ chứa thuốc cho bơm tiêm kiểm soát đau	Bộ chứa thuốc cho bơm tiêm kiểm soát đau kèm kẹp, bộ kết nối và nút khóa - Túi thuốc bên trong được tiệt khuẩn và làm bằng nhựa PVC dẻo với DEHP - Cấu tạo 2 lớp: + Lớp ngoài: 860 x 780 x 270mm + Thể tích bên trong 100ml - Dây truyền dịch ở phía trên bộ chứa, dài 20cm bao gồm cả kết nối cài - Khóa ở phía trên bộ chứa chống rò rỉ khí và chất lỏng - Tương thích máy CADD PCA pump hiện có tại bệnh viện - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	200
15	Bộ tẩm dán dài và ngực dùng trong liệu pháp hạ thân nhiệt chủ động cho người bệnh	Bộ tẩm dán dài và ngực dùng trong liệu pháp hạ thân nhiệt chủ động cho người bệnh - Tẩm dán có 3 lớp: + Lớp hydrogel bên ngoài tiếp xúc da người bệnh + Lớp màng trong (film) ở giữa giúp trao đổi nhiệt + Lớp cách nhiệt chống mất nhiệt ra môi trường ngoài và các đường dẫn nước - Bộ gồm 4 miếng: 2 tẩm dán dài, 2 tẩm dán ngực bụng - Tốc độ đông chảy khoảng 5 lít/phút - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	20
16	Dây cho ăn dùng cho các loại súp có độ nhớt cao	Dây cho ăn dùng cho các loại súp có độ nhớt cao (súp sệt) - Chất liệu: • Kim, khóa, đầu kết nối sonde bằng nhựa Acrylonitrile butadien styrene • Bù óm giọt, dây dẫn bằng nhựa - Kích thước: 120cm x (4.5-5.0)mm x 3.5mm - Tiệt khuẩn - Có kim cắm vào nút cao su. Dùng để truyền cho tất cả các loại chai có miệng chai đẩy nút cao su và ngăn lại bằng nút nhôm - Tiêu chuẩn: ISO	Cái	95.000

TT	Tên danh mục nội chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
17	Dây thắt mạch máu	Dây thắt mạch máu - Chất liệu: cao su không chứa latex, không chứa chất gây dị ứng, đàn hồi tốt - Kích thước: rộng khoảng 2.5 → 3.0cm, dài khoảng 40 → 50cm - Tiêu chuẩn: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Cm	5.000
18	Dụng cụ mở đường mạch máu sử dụng tái tưới máu cho người bệnh	Dụng cụ mở đường mạch máu sử dụng tái tưới máu cho người bệnh - Bảng coil kim loại - Chiều dài 7.5 → 11cm, đường kính 5 → 10Fr - Chức năng chốt tự động, với công tắc phía bên/van cầm máu và đỉnh kèm stopcock 3 ngã. Bề mặt của sheath phủ lớp áo nước và đầu tip có đánh dấu cân quang - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cơ quan lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	cđ	15
19	Dụng cụ nâng cổ tử cung	Dụng cụ nâng cổ tử cung, giảm áp lực tử cung cho người sinh non - Chất liệu: silicon, đàn hồi có thể gấp lại - Đường kính ngoài: 65 → 70mm; đường kính trong: 32 → 35mm; chiều cao: 21 → 25mm - Có lỗ thoát dịch - Tiêu chuẩn: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cơ quan lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cm	55
20	Gạc xốp (foam), cỡ 10x10cm (±0.5)	Gạc xốp (foam) dùng trong băng vết thương tiết dịch từ trung bình đến nhiều - Chất liệu: 1 lớp Polyurethane, 1 lớp foam bọt biển - Kích thước: 10 x 10cm (±0.5) - Khả năng thấm hút và giữ dịch ≥ 199g/100cm² - Tiệt khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Miếng	500
21	Gen định hình bụng sau phẫu thuật cắt đa mô bụng/hút mỡ bụng	Gen định hình sau phẫu thuật căng da bụng/hút mỡ bụng các cỡ, tạo ra lực nén phù hợp giúp, giảm nguy cơ tụ dịch, giảm sưng đau, giảm các vết bầm tím sau phẫu thuật, làm cho sự phục hồi nhanh hơn và ngăn cản hình thành cũng như phát triển sẹo lồi - Chất liệu: polyamide, elastane	Cm	60
22	Hệ thống giác hút cầm tay	Hệ thống giác hút cầm tay giúp sinh các kiểu thở của người đau: Châm vỗ, châm cứng, châm ngang và mô lấy thai, sử dụng 1 lần - Chất liệu: Polycarbonate - Chiều cao 2-3cm, đường kính 6 ± 0.5cm - Có thanh chỉ số lực kéo đo áp lực mỗi lần kéo, có thể kiểm soát được lực trong khoảng 450-600 mmHg. Dây nối 10 → 12cm, nắp nhỏ gọn hỗ trợ đặt thiết bị vào điểm nối (cách thóp sau 3cm trên đường kính đo giữa) - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cơ quan lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cm	80
23	Hộp đựng vật sắc nhọn y tế, 1.5 lít	Hộp đựng vật sắc nhọn y tế, cỡ 1.5 lít - Chất liệu: Nhựa HDPE, kháng khuẩn - Kích thước: 10 x 10 x 20cm (±0.5%) - Màu sắc: Màu vàng y tế, nắp đỏ - Tiêu chuẩn: thân bình có đường kẻ ngang ở mức 3/4 và phía trên có dòng chữ: "không chứa quá vạch này", phía dưới có biểu tượng và dòng chữ chỉ định vật sắc nhọn. Nắp bình kín và đẩy lại rất khít khi sử dụng xong, miệng bình dạng răng cưa và đủ lớn để cho vật sắc nhọn mà không cần lực đẩy. Nắp có thể đóng mở và có khóa cài chắc chắn. Có tay xách hoặc hệ thống cố định tiện dụng.	Cm	30.000
24	Kim chọc dò ổ, cỡ 21G	Kim chọc dò ổ để lấy mẫu nước đi - Kim 21G, dài 90 - 150 mm - Khi cắm trên thân có khắc xoắn ốc giúp nhìn rõ ràng dưới hướng dẫn siêu âm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cơ quan lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cm	140
25	Kim chọc động tĩnh mạch, 18G, dài 70mm	Kim chọc động tĩnh mạch - Chất liệu thép không gỉ, thon nhọn - Đường kính 1.3mm, dài 70mm, 18G - Tương thích dây dẫn 0.035 inch - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cơ quan lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cm	1.600
26	Kim luồn mạch máu, thời gian lưu đến 3 ngày, các cỡ	Kim luồn mạch máu, không cánh, không cựa - Chất liệu: ETPF, giữ hình dạng của kim khi thao tác - Kích cỡ: 16G (đường kính trong 1.3 ± 0.01mm, chiều dài khoảng 5 ± 0.1cm), 18G (đường kính trong 0.95 ± 0.01 mm; chiều dài khoảng 5 ± 0.1cm), 20G (đường kính trong 0.8 ± 0.01mm; chiều dài 3.2 - 5 cm), 22G (đường kính trong 0.65 ± 0.01mm; chiều dài 2.5 ± 0.1cm), 24G (đường kính trong 0.47 ± 0.01mm; chiều dài 1.9 ± 0.1cm) - Lưu lượng: từ 15 - 300 ml/phút - Đầu catheter thiết kế thuận lợi và sức cản thấp - Có tối thiểu 3 đường ngắm cân quang - Thời gian lưu đến 3 ngày - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cm	15.000
27	Kim sinh thiết điều trị khối u vú dùng 1 lần	Kim sinh thiết điều trị khối u vú sử dụng 1 lần cho máy sinh thiết chân không vô - Kim bằng thép không gỉ, mũi vít, chất liệu bên trong và vỏ ngoài kim: ABS, PC và Silicon - Kích thước kim 10G, đường kính bên ngoài: khoảng 3.9 ± 0.5mm; đường kính bên trong: khoảng 2.7 ± 0.5mm - Đường kính bên ngoài ống dẫn khí khoảng 1.6 ± 0.5mm đường kính bên trong ống dẫn khí khoảng 1.3 ± 0.5mm - Chiều dài kim khoảng 369.5 ± 0.5mm - Chiều dài mũi kim khoảng 109.0 ± 0.5mm - Tiệt khuẩn	Cm	100
28	Miếng đặt vùng cằm	Miếng đặt vùng cằm chất liệu silicon y tế dạng thanh, mềm mại, dai, chắc, để tạo hình theo hình dạng của cơ quan cần cấy ghép - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: KFDA	cđ	16
29	Miếng đặt vùng mũi	Miếng đặt vùng mũi chất liệu silicon y tế dạng thanh, mềm mại, dai, chắc, để tạo hình theo hình dạng của cơ quan cần cấy ghép - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: KFDA	cđ	130

Handwritten signature/initials.

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
30	Miếng đệm bảo vệ mắt tránh tia UV các cỡ	Miếng đệm bảo vệ mắt tránh tia UV hỗ trợ trong chiếu đèn điều trị vãng da - Chất liệu: vải không dệt, không latex - Có 2 điểm gắn kết có thể điều chỉnh độc lập 2 miếng đệm bảo vệ mắt - Kích cỡ: 20 - 25cm, 26 - 31cm, 33 - 38cm - Tiêu chuẩn: ISO/FDA (Cơ quan lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	1.000
31	Ống hút dịch dùng trong sinh thiết nội mạc tử cung	Ống hút dịch dùng trong sinh thiết nội mạc tử cung - Chất liệu: Vỏ bằng nhựa polypropylen trong suốt - Chiều dài: khoảng 23,5 - 50cm; đường kính trong khoảng 2,6mm; đường kính ngoài khoảng 3,1mm - Đặc điểm: có vạch chia mỗi 1cm, đầu tù, có lỗ mở khoảng 2mm có các cạnh sắc bên cách đầu xa khoảng 4cm. Pit tổng bằng nhựa acetal mềm, di chuyển tạo chân không cho lòng ống không cản nổi với nguồn hút áp lực - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	CM	170
32	Quả lọc thận nhân tạo dùng lọc máu liên tục cho người bệnh trẻ em <11kg có suy thận cấp	Quả lọc thận nhân tạo dùng lọc máu liên tục cho người bệnh trẻ em <11kg có suy thận cấp - Chất liệu màng lọc bằng PolyArylEtherSulfone - Vỏ và đầu quả lọc bằng Polycarbonate - Vách đầu quả lọc: Polyurethane - Ống dẫn bằng PVC; Cartridge bằng PETG - Thể tích máu trong bộ quả lọc ($\pm 10\%$) là 60ml - Diện tích màng: 0.2m² - Tốc độ dòng máu: 20 - 100ml/phút - Thể tích mỗi máu (Chỉ ở quả lọc): 17ml - TMP tối đa: 500mmHg/67kPa - Hệ thống dây dẫn đi kèm - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) - Tương thích với máy lọc máu Prismaflex	Bộ	8
33	Quần áo định hình sau phẫu thuật cắt da mỡ đùi/hút mỡ đùi	Quần áo định hình sau phẫu thuật cắt da/hút mỡ đùi các cỡ, tạo ra lực nén phù hợp giúp cố định, giảm nguy cơ tụ dịch, giảm sưng đau, giảm các vết bầm tím sau phẫu thuật, làm cho sự phục hồi nhanh hơn và ngăn cản hình thành cũng như phát triển sẹo lồi Chất liệu: polyamide, elastane	CM	5
34	Tấm lót 37cm x 36cm	Tấm lót - Chất liệu: mặt trên vải Rayon, mặt dưới Nylon, không chứa latex - Kích thước: 37cm x 36cm ($\pm 0,5\%$) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Miếng	21.000
35	Túi đặt ngực hình tròn, có chip, đường kính 10.25cm đến 12.5cm	Túi đặt ngực hình tròn, gel silicone, bề mặt nano, có chip bên trong túi - Lớp sắc tố sử dụng để nhận biết trực quan lớp rào cản cấy ghép - Độ nhớt thấp, độ nhớt trung bình, độ nhớt cao - Kích thước: Đường kính: 10.25cm đến 12.5cm - Thể tích: 230cc đến 375cc - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/CE/FDA	CM	76
36	Túi đặt ngực hình tròn, có chip, đường kính 9cm đến 13.5cm	Túi đặt ngực hình tròn, gel silicone, bề mặt nano gel linh hoạt có chip bên trong túi - Lớp sắc tố sử dụng để nhận biết trực quan lớp rào cản cấy ghép - Độ nhớt thấp, độ nhớt trung bình, độ nhớt cao - Kích thước: Đường kính: 9cm đến 13.5cm - Thể tích: 145cc đến 475cc - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/CE/FDA	CM	26
37	Túi đặt ngực hình tròn, thể tích 245cc đến 380cc	Túi đặt ngực hình tròn, gel silicone, bề mặt nano - Lớp sắc tố sử dụng để nhận biết trực quan lớp rào cản cấy ghép - Độ nhớt thấp, độ nhớt trung bình, độ nhớt cao - Kích thước: Đường kính: 10.25cm đến 12.5cm - Thể tích: 245cc đến 380cc - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/CE/FDA	CM	76
38	Túi đựng mẫu bệnh phẩm	Túi đựng mẫu bệnh phẩm bằng Polyetylen màu trắng, có dây nhon và miệng túi có dây cột - Kích cỡ: 9 x 17cm, 12 x 17cm, 17 x 27cm - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: TCSS	CM	5.000
39	Vòng thắt tử	Vòng thắt tử - Chất liệu bằng cao su - Đường kính ngoài 4.5mm, đường kính trong 1.7mm, dày 2mm - Đặc điểm: bền, chắc, sạch chất - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cơ quan lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	CM	2.600

CÔNG TY:

Địa chỉ:

Điện thoại liên hệ:

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM

Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TPHCM

Theo công văn mời chào giá số/ -BVĐHYD-VTTB của Bệnh viện, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

Stt	Stt theo thư mời chào giá	Tên danh mục	Tên thương mại	Chi tiết kỹ thuật	Chủng loại/ Mã hàng	Hãng/Nước sản xuất	Hãng/ Nước Chủ sở hữu	Số lưu hành/ giấy phép nhập khẩu (nếu có)	Số lượng (có khả năng cung ứng)	ĐVT	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (có VAT)	Mã vật tư y tế theo Quyết định 5086/QĐ-BYT ngày 04/11/2021	Mã HS (HS code)	Thông tin người liên hệ (tên, số điện thoại, email)

Báo giá này có hiệu lực từ ngày / /2023 đến ngày / /2023

Ngày ... tháng năm 2023

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký tên và đóng dấu)

